TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 48/2019/QĐST-DS	*M, ngày 07 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 217, Điều 218 và Điều 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 95/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Đồng nguyên đơn: Ông T, sinh năm 1978 và bà P, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã C, huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà P là ông T theo văn bản ủy quyền đề ngày 21 tháng 8 năm 2019.

- Đồng bị đơn: Anh H, sinh năm 1980 và chị P2, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã C, huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến hết ngày 30 tháng 10 năm 2019, anh H và chị P2 còn nợ ông T và bà P số tiền nợ gốc là 85.510.000 đồng (tám mươi lăm triệu năm trăm mười nghìn đồng) và số tiền nợ lãi là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Buộc anh H và chị P2 có nghĩa vụ thanh toán cho ông T và bà P số tiền nợ gốc là 85.510.000 đồng (tám mươi lăm triệu năm trăm mười nghìn đồng) và số tiền nợ lãi là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

2.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông T và bà P về việc yêu cầu anh H và chị P2 thanh toán số tiền lãi 17.440.000 đồng. Do ông T và bà P tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với anh H và chị P2.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 4.825.500 đồng (bốn triệu tám trăm hai mươi năm nghìn năm trăm đồng), nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 2.412.750 đồng (hai triệu bốn trăm mười hai nghìn bảy trăm năm mươi đồng), anh H và chị P2 phải nộp số tiền án phí 1.206.375 đồng (một triệu hai trăm lẻ sáu nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bạc Liêu; ông T và bà P phải chịu số tiền án phí 1.206.375 đồng (một triệu hai trăm lẻ sáu nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng). Ông T và bà P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.849.000 đồng (hai triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004786 ngày 04 tháng 6 năm 2019, ông T và bà P được nhận lại số tiền chênh lệch 1.642.625 đồng (một triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thụy Lan Chi